

Bản án số: 122/2020/HSST  
Ngày: 21 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Bà Lê Thị Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương:** Bà Lê Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim L, sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: 5/20 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2019 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1994; nơi cư trú: 28/17 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bành Thị N, sinh năm 1971; nơi cư trú: 4161/2 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Công ty TNHH dịch vụ cầm đồ T; địa chỉ: 29/18 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Đội 7, thôn N, xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Đội 7, thôn N, xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

4. Ông Trần Bá L, sinh năm 1977; nơi cư trú: 22/11 khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982; nơi cư trú: 56B/1 khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Phú C, sinh năm 1972, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trần Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Kim B có mối quan hệ bạn bè với nhau. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/7/2019, bà L có đến nhà của bà B tại địa chỉ 28/17 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để hỏi mượn tiền. Khi đến nhà, thấy không có ai ở nhà và bị cáo L thấy chiếc xe mô tô biển số 61C1-498.42 hiệu Honda Vision của bà B để bên hành lang nhà, bị cáo L có chìa khóa xe do bà B đưa trước đó nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt để mang đi cầm lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định, Liên đẩy xe ra và nổ máy điều khiển xe đi. Trần Thị Kim L điều khiển xe vừa chiếm đoạt của bà B đến Công ty TNHH dịch vụ cầm đồ T; địa chỉ: 29/18 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương và bị cáo L kiểm tra trong cốp xe, lấy được 800.000 đồng; sổ hộ khẩu gia đình; giấy chứng minh nhân dân photo của bà Bích; giấy bán xe và hợp đồng bán xe. Bị cáo L cầm được với tổng số tiền 11.000.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, B phát hiện mất xe nên đã đến Công an trình báo sự việc. Sau đó, L đến gặp bà B thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe và trả lại cho bà Bích số tiền 800.000 đồng; đồng thời L cam kết chuộc lại xe để trả cho bà B nhưng sau đó không thực hiện nên bà B đến Công an tố giác hành vi chiếm đoạt xe của L.

Vật chứng thu giữ gồm xe mô tô biển số 61C1-498.42.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xác định xe mô tô biển số 61C1-498.42 có trị giá 23.000.000 đồng,

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-TA ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức

độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Thị Kim L từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo đã bồi thường số tiền 11.000.000 đồng cho Công ty TNHH dịch vụ cầm đồ T và không ai yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Nguyễn Thị Kim B khai nhận đã mua xe mô tô biển số 61C1-498.42 tại cửa hàng xe gắn máy Thiên Nga do bà Bành Thị N làm chủ nên thuộc sở hữu hợp pháp của bà B và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho bà B nên bà B không có yêu cầu gì; đồng thời bà B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH dịch vụ cầm đồ T - ông Trần Văn H xác định không biết chiếc xe mô tô 61C1-498.42 bị cáo Liên đến cầm là tài sản bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội mà có; đồng thời sau đó Công ty đã giao trả chiếc xe trên và bị cáo L đã trả cho Công ty số tiền 11.000.000 đồng mà Công ty đã đưa cho bị cáo L nên Công ty không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Kim L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/7/2019, tại nhà của bà Nguyễn Thị Kim B tọa lạc tại 28/17 khu phố B, phường Bình C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Thị Kim L cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 61C-498.42 và số tiền 800.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Kim B có giá trị là 23.000.000 đồng; đồng thời bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Thị Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo đang một mình chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ sinh năm 2014. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để bị cáo có cơ hội lao động chăm sóc, nuôi dưỡng con và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời cũng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo đã bồi thường số tiền 11.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 61C1-498.42 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho bà Bích là phù hợp.

Đối với hành vi cầm chiếc xe biển số 61C1-498.42 của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn H, quá trình điều tra xác định bà H và ông H không biết chiếc xe trên do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án 21/5/2020.

Giao bị cáo Trần Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thị Kim L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Kiệt**